

**TÒA ÁN QUÂN SỰ
KHU VỰC 2 QUÂN KHU 4**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số 01/2019/HS-ST
Ngày 05 - 3 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN QUÂN SỰ KHU VỰC 2 QUÂN KHU 4

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Trung tá Phạm Vương Thành.

Các Hội thẩm quân nhân:

Thiếu tá Nguyễn Văn Trinh;

Thiếu tá Nguyễn Hoàng Long.

- Thư ký phiên tòa: Trung uý Quách Văn Trường, Thư ký Tòa án quân sự Khu vực 2 Quân khu 4.

- Đại diện Viện kiểm sát quân sự Khu vực 1 Bộ đội Biên phòng tham gia phiên tòa: Thiếu tá Trần Văn Tuấn, Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 3 năm 2019 tại Hội trường xét xử Tòa án quân sự Khu vực 2 Quân khu 4, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 01/2019/HSST-TL ngày 06 tháng 01 năm 2019; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2019/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo:

Mai Minh N, tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh ngày 03 tháng 9 năm 1986; quê quán: Xã A, huyện B, tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi đăng ký NKTT: phường P, quận V, TP Đà Nẵng; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 12/12; tôn giáo: Thiên Chúa giáo; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tiền án, tiền sự: Không; con ông Mai Văn H, sinh năm 1961 và bà Trần Thị Ngọc Anh Đ, sinh năm 1962; có vợ là Hồ Thị Kim L, sinh năm 1991; vợ chồng bị cáo có một người con sinh năm 2014; bị khởi tố ngày 18 tháng 9 năm 2018, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- Đại diện hợp pháp của người bị hại: Bà Trần Thị T, sinh năm 1975, nghề nghiệp: Giáo viên, chỗ ở hiện nay: Khu phố 5, phường X, thị xã X, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt có lý do.

- Người bị hại: Lê Quang T1 (đã chết), tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh năm 1970 tại xã E, huyện S, tỉnh Quảng Bình; trước khi chết là trung tá (QNCN), nhân viên thủ tục, Trạm kiểm soát Biên phòng cửa khẩu Quốc tế CL, Đồn Biên phòng cửa khẩu Quốc tế CL, BDBP tỉnh Quảng Bình; họ và tên bố: Lê Văn T2, sinh năm 1932 (đã chết); họ và tên mẹ: Nguyễn Thị C, sinh năm 1936, hiện đang sinh sống tại xã E, huyện S, tỉnh Quảng Bình .

- Bị đơn dân sự: Giám đốc Công ty TNHH kinh doanh vận tải TM, vắng mặt có lý do.

- Người có quyền lợi liên quan đến vụ án: Giám đốc công ty quản lý hạ tầng khu kinh tế Q, vắng mặt có lý do.

- Những người làm chứng:

1. NLC1, vắng mặt không rõ lý do;

2. NLC2, vắng mặt không rõ lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 17 tháng 7 năm 2018, Mai Minh N, điều khiển xe ô tô đầu kéo BKS 43C- 042.87 kéo sơ mi rơ moóc BKS 43R- 016.87 chở container bên trong có 22 tấn măng cụt từ bãi đỗ phương tiện làm thủ tục nhập cảnh ra luồng nhập cảnh đoạn đường gần với Trạm kiểm soát liên ngành. Mai Minh N cho xe dừng lại ở bên trái đường, sát dải phân cách cứng giữa đường để đại diện chủ hàng kiểm tra hàng hóa, thì phát hiện máy làm lạnh bị hỏng. N không điều khiển xe đến vị trí khác mà đỗ luôn tại vị trí đó để sửa chữa. N kéo phanh hơi của phần đầu kéo và phần sơ mi rơ moóc, nhưng không tắt máy và chèn bánh. Sau khi sửa chữa xong, N lên xe thay quần áo rồi rời khỏi xe đi mua nước uống. Trong lúc N đang trả tiền nước thì xe ô tô bị trôi tự do về phía trước lao lên dải phân cách cứng, đâm vào cột điện cao áp và bột kiểm soát phía xuất cảnh làm quân nhân Lê Quang T1 đang làm việc bên trong bị thương nặng và tử vong trên đường đi cấp cứu; gây đổ cột điện cao áp và làm sập bột kiểm soát .

Tại phiên tòa, bị cáo Mai Minh N, đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình và không có ý kiến gì thêm mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để có điều kiện làm lại cuộc đời, trở thành người có ích cho xã hội.

- Biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường do Công an huyện M, tỉnh Quảng Bình lập hồi 20 giờ 10 phút ngày 17/7/2018 xác định: Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn tại Km 141 + 100 quốc lộ 12A, thuộc địa phận xã D, huyện M, tỉnh Quảng Bình là đoạn đường đôi, thẳng, dốc chạy theo hướng Đông Nam về Tây Bắc nằm trong khu liên hợp Cửa khẩu quốc tế CL. Mặt đường đổ bê tông, giữa đường có dải phân cách cứng rộng 1m90. Cột đèn cao áp và Bột kiểm soát nằm trên dải phân cách cứng. Lấy mép đường bên trái theo hướng Cửa khẩu quốc tế CL đi ngã ba K làm chuẩn; điểm mốc là góc phía Đông Bắc của bột kiểm soát Biên phòng nằm phía bên trái đường theo hướng từ Cửa khẩu quốc tế CL đi ngã ba K.

+ Hiện trường để lại vết cày trượt:

Trên dải phân cách cứng có 01 (một) vết cày trượt chệch về hướng Đông Nam 10m50 là tâm điểm đầu vết cày trượt, chệch về hướng Đông Bắc 9m là tâm

đám vỡ nhựa, xốp, thủy tinh, kim loại, chéch về hướng Đông Bắc 8m45 là trục thứ nhất bên lái của xe ô tô đầu kéo.

Vết cày trượt nằm trên dải phân cách cứng chạy dọc theo hướng Đông Nam về Tây Bắc có kích thước 3m30, rộng 2m82, sâu 0m50 cột điện gãy đổ rời khỏi vị trí ban đầu.

Xe ô tô đầu kéo BKS 43C - 042.87 nằm trên mặt đường và trên dải phân cách cứng, đầu xe quay về hướng Tây Bắc, đuôi xe quay về hướng Đông Nam. Từ mép chuẩn đến tâm trục thứ nhất bên lái tính từ trước về sau của xe ô tô đầu kéo là 8m10, đến tâm trục sau cùng bên lái là 9m50; từ tâm điểm đầu vết cày trượt chéch theo hướng Tây Bắc 2m50 là tâm trục thứ ba bên lái tính từ trước về sau của xe ô tô đầu kéo. Từ tâm điểm đầu vết cày trượt chéch theo hướng Đông Nam 8m55 là tâm trục sau cùng bên lái tính từ trước về sau của xe ô tô đầu kéo.

- Biên bản khám nghiệm xe ô tô đầu kéo BKS 43C - 042.87 xác định: Ba đòn sóc bị gãy rời khỏi xe, ga lăng mặt nạ phía trước bị vỡ, bung ra khỏi xe; phần đầu, nắp ca bô bị biến dạng lùi về phía sau, các chi tiết phần đầu xe bị vỡ, móp, lún biến dạng từ trước ra sau.

- Biên bản khám nghiệm tử thi số 141/TT ngày 30/7/2018 của Trung tâm giám định y khoa tỉnh Quảng Bình kết luận: Quân nhân Lê Quang T1 tử vong do sóc đa chấn thương. Gãy hờ 1/3 xương dưới cánh tay phải, gãy đầu dưới hai xương cẳng chân trái, dập nát đứt lìa bàn chân trái.

Kết luận định giá tài sản số 13/2018 - KLĐG của Hội đồng định giá tài sản huyện M, tỉnh Quảng Bình trong tổ tụng hình sự xác định, tổng giá trị thiệt hại tài sản của Công ty quản lý hạ tầng Khu kinh tế Q gồm: Cột đèn cao áp, bột kiểm soát và các thiết bị bên trong trị giá là 43.354.300 (*bốn mươi ba triệu, ba trăm năm mươi tư ngàn, ba trăm*) đồng.

- Lời khai của các người làm chứng NLC1, NLC2 tại hồ sơ xác định. Khoảng 16 giờ 30 phút thấy một xe ô tô đầu kéo leo lên dải phân cách cứng húc đổ cột điện cao áp, rồi húc vào bột gác trong đó có anh T1 đang trực; sau khi xe húc vào bột gác dừng lại, thấy một thanh niên chạy đến mở cửa xe bên phụ leo lên ca bin xe. Khi đến thì thấy anh T1 nằm kẹt dưới phần đầu gầm xe đầu kéo.

Tại bản Cáo trạng số 01/CT - VKS ngày 06 tháng 01 năm 2019 của Viện kiểm sát quân sự Khu vực 1 BDBP truy tố Mai Minh N về tội: “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo Điều a, Khoản 1, Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tranh luận tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Mai Minh N về tội: “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo Điều a, Khoản 1, Điều 260 Bộ luật hình sự.

Sau khi đánh giá, phân tích hành vi phạm tội cũng như nhân thân của bị cáo, Kiểm sát viên có quan điểm như sau:

Về hình sự:

- Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điểm a, Khoản 1, Điều 260; Điểm a, Khoản 1, Khoản 3, Điều 35; Điểm b, s, Khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Mai Minh N 30.000.000 (*ba mươi triệu*) đồng.

Về bồi thường thiệt hại: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 585, 589, 591 Bộ luật dân sự, ghi nhận sự thỏa thuận bồi thường xong giữa các bên.

Bị cáo đồng ý với các nội dung luận tội của Kiểm sát viên về tội danh và điều luật áp dụng.

Lời nói sau cùng, bị cáo trình bày gia đình có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, con còn nhỏ, bị cáo là lao động chính, phải gánh vác các công việc trong gia đình nên xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo để bị cáo có điều kiện chăm sóc gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra và Viện kiểm sát:

Cơ quan Điều tra hình sự Khu vực 1 Bộ đội Biên phòng, Viện Kiểm sát quân sự Khu vực 1 Bộ đội Biên phòng, các Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình Điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; đại diện hợp pháp của người bị hại; bị đơn dân sự; người có quyền lợi liên quan; người làm chứng không có khiếu nại gì về hành vi và quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy, Hội đồng xét xử có cơ sở kết luận các hành vi tố tụng, các quyết định tố tụng và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Mai Minh N khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của những người làm chứng, và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Căn cứ vào diễn biến của các tình tiết vụ án, xét thấy: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 17/7/2018, bị cáo Mai Minh N đã có hành vi dừng, đỗ xe bên trái đường trên đoạn đường dốc và rời khỏi xe khi chưa thực hiện đầy đủ các biện pháp an toàn và đã vô ý để xe tự trôi, húc vào bất kiểm soát có quân nhân Lê Quang T1 đang trực, hành vi của Mai Minh N là nguyên nhân gây ra cái chết cho nạn nhân Lê Quang T1. Hành vi đó đã vi phạm vào các Điểm b, g Khoản 3, Điều 18 Luật Giao thông đường bộ. Do vậy, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Mai Minh N phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" theo Điểm a, Khoản 1, Điều 260 Bộ luật hình sự. Ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ.

[3] Tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của Mai Minh N đã gây ra cái chết thương tâm cho anh Lê Quang T1, gây ra cảnh con mất cha, vợ mất chồng, gia đình mất đi người thân thích; hành vi đó còn xâm hại đến quy tắc, trật tự an toàn giao thông của Nhà nước, đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến tình hình giao thông trên địa bàn.

[4] Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo: Sau khi phạm tội, bị cáo và đại diện Công ty TNHH kinh doanh vận tải TM đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường xong cho gia đình anh T1 là 270.000.000 (hai trăm bảy mươi triệu) đồng, trong đó số tiền của bị cáo là 70.000.000 (bảy mươi triệu) đồng để bồi thường thiệt hại do hành vi phạm tội của mình gây ra; tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các Điểm b, s Khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét toàn diện các tình tiết của vụ án: Hội đồng xét xử thấy rằng, tuy bị cáo phạm vào tội nghiêm trọng, nhưng bị cáo đã ăn năn hối lỗi, kịp thời đền bù khắc phục hậu quả; là lao động chính trong gia đình. Phía đại diện hợp pháp của người bị hại cũng có đơn xin bãi nại xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần xử phạt tù bị cáo mà chỉ xử phạt bị cáo ở mức thấp nhất của khung hình phạt, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật và đồng thời cũng đủ điều kiện để bị cáo nhận thức được tội lỗi của mình mà tự phấn đấu trở thành một công dân tốt có ích cho xã hội.

[5] Về bồi thường thiệt hại: Trong quá trình giải quyết vụ án, bị cáo và đại diện Công ty TNHH kinh doanh vận tải Tân Minh Toàn đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường xong cho đại diện hợp pháp của người bị hại với số tiền là 270.000.000 (hai trăm bảy mươi triệu) đồng. Tại phiên tòa bị cáo nhất trí với thỏa thuận trên và không có ý kiến gì; đại diện Công ty TNHH kinh doanh vận tải TM và đại diện hợp pháp của người bị hại tuy vắng mặt tại phiên tòa nhưng cũng đã có đơn nhất trí với việc thỏa thuận trên; đại diện Công ty TNHH kinh doanh vận tải TM đã thỏa thuận bồi thường xong cho Công ty quản lý hạ tầng Khu kinh tế Q với số tiền là 30.679.200 (ba mươi triệu sáu trăm bảy mươi chín ngàn hai trăm) đồng, tại phiên tòa tuy các bên vắng mặt nhưng đã có đơn nhất trí với thỏa thuận trên. Hội đồng xét xử xét thấy việc thỏa thuận và thực hiện thỏa thuận nói trên là đúng pháp luật, nên căn cứ vào các Điều 585, 589, 591 Bộ luật dân sự, ghi nhận sự thỏa thuận bồi thường giữa các bên.

[6] Về vật chứng: Trong quá trình giải quyết vụ án, các cơ quan tiến hành tố tụng đã trả lại xe ô tô đầu kéo BKS 43C- 042.87 kéo sơ mi rơ moóc BKS 43R- 016.87 và các loại giấy tờ liên quan đến chiếc xe trên; giấy phép lái xe hạng FC số 480104480117 mang tên Mai Minh N; một sổ hộ chiếu số C03787263 mang tên Mai Minh N cho chủ sở hữu. Hội đồng xét xử xét thấy việc trả lại các đồ vật, tài liệu trên là đúng pháp luật nên không giải quyết.

[7] Về án phí: Căn cứ quy định tại Khoản 2, Điều 135; Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Luật phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 của Quốc hội, Nghị

quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

Vì các lẽ trên, căn cứ vào Điểm g, Khoản 2, Điều 260 Bộ Luật tố tụng hình sự;

QUYẾT ĐỊNH

1. Về hình sự:

Tuyên bố bị cáo Mai Minh N phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*"

Áp dụng Điểm a, Khoản 1, Điều 260; Điểm a, Khoản 1, Khoản 3, Điều 35; Điểm b, Điểm s, Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Mai Minh N 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng.

2. Về bồi thường thiệt hại:

Ghi nhận bị cáo, Công ty TNHH kinh doanh vận tải TM đã thỏa thuận bồi thường xong cho đại diện hợp pháp của người bị hại với số tiền là 270.000.000 (hai trăm bảy mươi triệu) đồng; ghi nhận Công ty TNHH kinh doanh vận tải TM đã thỏa thuận bồi thường xong cho Công ty quản lý hạ tầng Khu kinh tế Q với số tiền là 30.679.200 (ba mươi triệu sáu trăm bảy mươi chín ngàn hai trăm) đồng.

3. Về án phí:

Áp dụng Khoản 2, Điều 136 BLTTHS buộc bị cáo Mai Minh N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

4. Quyền kháng cáo đối với bản án:

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (đối với bị cáo); kể từ ngày nhận được bản sao bản án (đối với đại diện hợp pháp của bị hại, bị đơn dân sự, người có quyền lợi liên quan), bị cáo và các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm lên Tòa án quân sự Quân khu 4 theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Tòa án QSTW;
- Viện kiểm sát QS Bộ đội Biên phòng;
- Viện kiểm sát QS KV1 BDBP;
- C.quan ĐTHS KV1 BDBP;
- Cơ quan THADS QK4;
- Công ty TNHH KDVT TM;
- Công ty QLHT Khu kinh tế Q;
- Bị cáo Mai Minh N;
- Đại diện hợp pháp của bị hại;
- Lưu: HS, THA;Th11b.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trung tá Phạm Vương Thành